

KHAI THÁC HỢP LÝ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN TẠO THUẬN LỢI CHO PHÁT TRIỂN KINH TẾ BỀN VỮNG VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SINH THÁI Ở KHU VỰC TÂY NGUYÊN

KS. Nguyễn Văn Huy

Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên

Tây Nguyên gồm 5 tỉnh: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng, tổng diện tích 5.447.506ha (bằng 16,9% diện tích của cả nước), giữ vai trò quan trọng về môi trường sinh thái, không chỉ cho Tây Nguyên mà cho cả các vùng lân cận thuộc nước bạn là Lào và Campuchia. Trong những năm gần đây, kinh tế của các tỉnh vùng Tây Nguyên có bước phát triển nhanh và vững chắc. Tuy nhiên, vấn đề khai thác tài nguyên thiên nhiên như thế nào để vừa đảm bảo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, vừa bảo vệ tốt cho môi trường đang là vấn đề cấp thiết cần được quan tâm nghiên cứu để khai thác hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường.

Tây Nguyên nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, có hai loại gió chính là gió mùa đông bắc trong mùa khô (thường từ tháng 11 năm trước đến tháng 4 năm sau) và gió mùa tây nam vào mùa mưa (từ tháng 5 đến tháng 10). Tổng lượng bức xạ hàng năm đạt từ 120 - 140 kcal/cm²; độ ẩm không khí trung bình đạt 70 - 80% trong mùa khô và từ 80 - 90% trong mùa mưa; lượng mưa năm trung bình đạt xấp xỉ 1.800mm. Do ảnh hưởng của độ cao địa hình, nhiệt độ ở Tây Nguyên bị hạ thấp đáng kể so với nền nhiệt độ chung ở miền Nam nước ta và cũng là nguyên nhân dẫn đến sự khác biệt đáng kể giữa các vùng. Ở những vùng núi cao trên 500m, nhiệt độ thấp hơn vùng đồng bằng cùng vĩ độ tới 3^oC. Nhiệt độ thấp nhất thường xuất hiện vào tháng 11 và cao nhất xuất hiện trong tháng 4, biên độ nhiệt độ trung bình năm từ 4 - 5^oC. Có

thể nói, khí hậu ở Tây Nguyên tương đối ôn hòa: mát mẻ, số giờ nắng tương đối nhiều, lượng mưa phong phú tạo thuận lợi cho sự sinh trưởng cây trồng và du lịch.

Tây Nguyên là nơi bắt nguồn của các hệ thống sông như: Sông Ba, sông Sê San, sông Đồng Nai, sông Sê Rê Pốk và một số phụ lưu nhỏ của các sông Thu Bồn, Trà Khúc, Hinh và Sê Banh Hiêng. Tây Nguyên có một lượng nước mặt khá phong phú: 49,87 tỷ m³/năm. Mạng lưới sông suối khá dày, phân bố đều trên các lưu vực, lòng sông có độ dốc lớn, nhiều thác ghềnh, do vậy Tây Nguyên được đánh giá là nơi có tiềm năng thủy điện lớn của nước ta.

Một trong những nguồn tài nguyên quý giá của Tây Nguyên là đất bazan màu mỡ. Đất ở đây tương đối bằng phẳng, độ dốc nhỏ, thuận lợi cho cơ giới hóa, sản xuất lớn tập trung. Trong

5.447.506ha đất tự nhiên có 1,36 triệu hecta đất đỏ bazan, chiếm 25%, đây là loại đất màu mỡ thích hợp với nhiều loại cây trồng có giá trị cao như cà phê, cao su, điều, ca cao, chè, hồ tiêu, dâu tằm, các loại cây ăn quả có giá trị,... Bên cạnh đó còn có khoảng 1,8 triệu hecta đất đỏ vàng, mặc dù không được màu mỡ như đất đỏ bazan nhưng cũng khá tươi xốp và giữ ẩm tốt, có thể phát triển được nhiều loại cây trồng khác nhau. Tuy là miền núi, cao nguyên, nhưng Tây Nguyên cũng có khoảng 130.000ha đất phù sa ven sông thích hợp cho phát triển cây lúa nước.

Với độ che phủ đạt từ 55 - 60%, Tây Nguyên vẫn là nơi có diện tích và trữ lượng rừng vào hạng cao nhất so với các vùng khác trong cả nước. Hơn thế, rừng ở nơi đây rất đa dạng về chủng loại với nhiều kiểu rừng, nhiều loài cây, động vật có giá trị, có ảnh hưởng đặc biệt tới tài nguyên khí hậu thủy văn và tài nguyên đất. Hệ động, thực vật trong các khu rừng ở Tây Nguyên được xếp vào hạng phong phú nhất nước ta. Riêng thực vật có khoảng 4.500 loài thuộc 1.200 chi của 224 họ. Có nhiều loại thực vật có giá trị đặc biệt như thông, tuế lá chẻ, thủy tùng, quao xẻ tua và gạo lông men,... Rừng Tây Nguyên cũng là nơi quy tụ của nhiều cây dược liệu quý như sâm Ngọc Linh, sâm Bố Chính, hà thủ ô trắng, thiên niên kiện, sa nhân, hoàng đàn, bách bộ... Động vật ở rừng Tây Nguyên có 535 loài có xương sống, trong đó có 78 loài quý hiếm được ghi trong sách đỏ của Việt Nam.

Các số liệu điều tra gần đây cho thấy song song với quá trình phát triển kinh tế - xã hội, tình trạng khai thác không theo quy hoạch đã phá hủy tài nguyên thiên nhiên ngày một gia tăng.

Quá trình tăng dân số cơ học đã gây nên tình trạng phá rừng làm nương rẫy, môi trường sinh thái bị mất cân bằng nghiêm trọng. Đất bị bào mòn, rửa trôi trở nên cằn cỗi, hoang hóa. Theo các kết quả điều tra khảo sát nghiên cứu của tiến sỹ Đào Trọng Tứ, thực hiện Dự án của Ủy hội sông Mê Công: Trong những năm cuối của thế kỷ 20, đã có gần 500 ngàn hecta đất trồng cà phê, trong đó có 300 ngàn hecta rừng bị chặt phá để trồng mới, ngoài ra đất bị bỏ hoang hóa xấp xỉ 400 ngàn hecta. Rừng bị tàn phá đã làm thay đổi hệ sinh thái, làm nghèo tài nguyên thiên nhiên vùng Tây Nguyên. Kết hợp với những biến đổi dị thường của khí hậu đã gây cho nhiều vùng đất màu mỡ trở nên hoang hóa; tình trạng hạn hán và thiếu nước nghiêm trọng trong mùa khô xảy ra liên tiếp, trong khi đó lũ lụt xuất hiện ngày một nhiều hơn, khốc liệt hơn vào mùa mưa. Số thiệt hại do hạn hán trong các mùa khô trong thời gian gần đây đã lên đến hàng ngàn tỷ đồng; điển hình như hạn trong mùa khô 1997 - 1998 gây thiệt hại không cho thu hoạch trên 6.000ha lúa; 11.000 ha cà phê bị giảm năng suất, sản lượng cà phê giảm trên 100.000 tấn; mùa khô 2004 - 2005 đã làm thiệt hại khoảng 1.800 tỷ đồng; hơn 30% dân số trong vùng bị thiếu nước sinh hoạt trong nhiều tháng. Chỉ tính riêng lũ quét từ năm 1990 đến năm 2005 đã có ít nhất 12 trận, làm chết 70 người, thiệt hại về kinh tế do mỗi trận lũ quét gây ra từ vài tỉ đồng đến hàng chục tỷ đồng.

Đối với vùng Tây Nguyên, phát triển kinh tế phải đi đôi với việc bảo vệ và phát huy thế mạnh về điều kiện thiên nhiên, phải có các biện pháp đồng bộ trong quản lý, bảo vệ và phát triển vốn rừng. Chấm dứt tình trạng

chặt phá rừng lấy đất làm nương rẫy đồng thời có cơ chế đầu tư hiệu quả cho công tác trồng rừng phủ xanh đất trống đồi núi trọc bằng các biện pháp nông - lâm kết hợp, phát triển mạnh trồng cây phân tán; quy hoạch vùng cây xanh ở các khu đô thị, khu dân cư tập trung. Đồng thời tiến hành nghiên cứu sử dụng hợp lý tài nguyên đất. Kiểm soát chặt chẽ việc chuyển đổi các mục đích sử dụng đất; cân đối diện tích các loại cây trồng sao cho phù hợp với tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên khí hậu của mỗi vùng và đảm bảo cho hệ sinh thái phát triển bền vững. Theo đó, tỷ lệ diện tích đất cho các loại cây trồng (tính trên tổng diện tích tự nhiên) quy định ở các mức: Đất trồng cây hàng năm không quá 10%; đất cây lâu năm (cây công nghiệp và cây ăn trái) từ 13 - 15%, riêng đất lâm nghiệp phải đạt trên 55%. Về tài nguyên nước, các nhà khoa học cũng nhận thấy sông suối ở Tây Nguyên có tiềm năng thủy điện lớn. Bên cạnh đó, những công trình thủy điện lớn và vừa do Nhà nước đã và đang được đầu tư xây dựng; ở địa phương có phong trào tích cực đầu tư xây dựng các công trình thủy điện nhỏ đã xuất hiện một hình thức kinh tế mới cho vùng Tây Nguyên. Tuy nhiên, việc khai thác tài nguyên

nước cũng cần chú ý: Hiện nay nền kinh tế nông - lâm nghiệp vẫn giữ vai trò chủ đạo, trong đó đặc biệt là giá trị sản xuất của một số cây công nghiệp đã chiếm tỷ lệ gần 70% GDP và gần 90% kim ngạch xuất khẩu của Tây Nguyên. Do vậy, việc khai thác tài nguyên nước cần có sự cân đối giữa phục vụ nhu cầu tưới, nhu cầu sinh hoạt, chăn nuôi với phát điện đảm bảo tính bền vững giữa thượng lưu, trung lưu và hạ lưu các sông suối ở Tây Nguyên. Cần có quy hoạch khai thác nước ngầm tầng nông (tự phát hiện nay) với khai thác nước ngầm tầng sâu theo hướng tập trung và có sự chỉ đạo quản lý chặt chẽ của Nhà nước. Để thực hiện được những yêu cầu trên cần có những giải pháp cụ thể là rà soát lại quy hoạch phát triển kinh tế và quy hoạch sử dụng đất, đây là giải pháp đầu tiên mang tính đột phá cho sự phát triển kinh tế - xã hội nói chung và phát triển nông nghiệp nói riêng; xây dựng cơ sở hạ tầng; quy hoạch công nghiệp chế biến nông - lâm sản; tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học; đầu tư tín dụng; mở rộng thị trường; xây dựng hệ thống chính sách đồng bộ kích thích và hỗ trợ sản xuất,... Nhằm không ngừng bảo vệ môi trường sinh thái vùng Tây Nguyên phát triển bền vững trong